

Bản án số: 30/2025/HNGĐ- ST

Ngày 12 tháng 9 năm 2025

“V/v Hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thị và ông Phùng Văn Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Vi Thị H**; sinh năm 1982

Nơi đăng ký thường trú: Khu G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

* **Bị đơn:** Anh **Đào Mạnh P**; sinh năm 1966

Nơi đăng ký thường trú: Khu B, xã C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Vi Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, chị H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện của mình như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Mạnh P tự nguyện kết hôn với nhau ngày 22/6/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị và anh P đã sống li thân từ tháng 8/2018 đến nay. Hiện chị đang ở cùng với mẹ đẻ tại khu G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được li hôn anh Đào Mạnh P.

- Về con chung: Chị Vi Thị H trình bày chị và anh Đào Mạnh P có với nhau 02 con chung là Đào Trung K, sinh ngày 11/01/2002 và Đào Thị Thùy L, sinh ngày

10/01/2004. Cả hai con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động tự túc được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Mạnh P không thường xuyên có mặt tại nơi đăng kí thường trú nên Tòa án đã xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Ngày 27/8/2025, Tòa án nhận được bản trình bày ý kiến và Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh P. Trong bản trình bày ý kiến, anh P có quan điểm đối với yêu cầu li hôn của chị Vi Thị H như sau:

Anh và chị H lấy nhau sinh được 02 con chung là Đào Trung K và Đào Thị Thùy L. Do ở quê ruộng vườn ít nên vợ chồng anh vào Gia Lai làm ăn, sinh sống. Sau này do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H bỏ về quê đến nay đã 7 - 8 năm, ba bố con anh ở lại làm ăn nuôi nhau. Nay chị H yêu cầu li hôn, anh thấy vợ chồng không hòa hợp, không chung sống được với nhau nên anh đồng ý li hôn. Hiện hai con chung đều đã trưởng thành. Tài sản chung vợ chồng không có.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu li hôn của chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P. Về con chung đã thành niên và tài sản chung, vay nợ chung không giải quyết do đương sự không yêu cầu. Về án phí: Chị H và anh P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Đào Mạnh P có đăng kí thường trú tại xã C, tỉnh Phú Thọ vì vậy Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Phú Thọ thụ lí, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi năm 2025).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đào Mạnh P vắng mặt, chị Vi Thị H từ chối hòa giải vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng kí kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình vợ chồng chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo hai bên trình

bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Xét thấy chị H và anh P đã sống li thân từ năm 2018 đến nay, hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị giải quyết li hôn. Như vậy, có căn cứ để xác định: Chị H và anh P đã không còn sống chung để thực hiện nghĩa vụ của vợ, chồng và trên thực tế hôn nhân đã không còn tồn tại từ nhiều năm nay, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu li hôn của chị H và anh P là tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3]. Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P có 02 con chung là Đào Trung K, sinh ngày 11/01/2002 và Đào Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2004. Hiện cả hai con chung đều đã thành niên, có khả năng tự lao động, chị H và anh P không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và vấn đề khác chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Vi Thị H có đơn đề nghị được miễn án phí vì là hộ nghèo. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo thì danh sách thành viên trong hộ gia đình không có tên chị H vì vậy không có căn cứ xác định chị H là cá nhân thuộc hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí do vậy chị H và anh P mỗi người đều phải chịu án phí li hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình li hôn giữa chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P.

- Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P có 02 con chung là Đào Trung K, sinh ngày 11/01/2002 và Đào Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2004. Cả hai con chung đều đã thành niên, chị H và anh P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và vấn đề khác: Chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị H và anh Đào Mạnh P mỗi người phải nộp 75.000.đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Tạ Hồng Tuấn